

Bản án số:17/2019/HSST

Ngày 10 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Tài Nghệ.
+ Bà Dương Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên:Hà Văn H; Tên gọi khác:Không; Giới tính:Nam; Sinh ngày 25/11/1996, tại huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: thôn Yên Th, xã An H, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp:Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn H và bà Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 20/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chưa chấp hành xong thời gian thử thách; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2019, tạm giam từ ngày 15/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2.Họ và tên:Nguyễn Quang M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04/10/1997, tại huyện Mỹ Đ,TP.Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Yên V, xã Hương S, huyện Mỹ Đ, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:4/12; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo:Không;Quốc tịch:Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Ph và bà Phạm Thị Ng; Vợ, con: Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2019, tạm giam từ ngày 15/5/2019, đến ngày 05/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại tại thôn Yên V, xã Hương S, huyện Mỹ Đ, TP.Hà Nội - Có mặt.

- Người bị hại: Anh Đỗ Vinh Qu

Địa chỉ: TDP. Na Q 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Chí L

Địa chỉ: Thôn Phố M, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Những người làm chứng:* Anh Nguyễn Quang T; Anh Hoàng Đức T; Chị Ma Thị H - Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 5 năm 2019, Hà Văn H điều khiển xe mô tô HONDA Dream, biển kiểm soát 51F2-6562 chở Nguyễn Quang M đi mua mận từ xã Bản Phố về thị trấn Bắc Hà. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Quang T ở thôn A, xã N, huyện B thì nhìn thấy anh Đỗ Vinh Q, trú tại TDP.N, thị trấn B, do anh Q đang nợ tiền của M tại cửa hàng Minh Phong ở số nhà 250, đường N, thị trấn B từ năm 2017 nên H nói với M “Quay lại”. Đồng thời, H điều khiển xe mô tô chở M quay lại nhà anh T gặp Q, tại sân nhà anh T, H hỏi Q “Chuyện vay tiền ở cửa hàng em thế nào”, Q nói “Cho anh khát nợ một tháng đến tháng rưỡi”, nhưng H và M không đồng ý. H nói với M “Cho lên xe đưa về cửa hàng”, nghe vậy Q định bỏ chạy thì M dùng tay trái ôm ghì cổ Q, tay phải đâm nhiều phát vào vùng ngực, bụng Q, rồi ôm nhắc chân phải Q lên xe nhưng Q không đồng ý. H nhặt được hòn đá ở chậu cây cảnh tại sân nhà anh T đe dọa Q thì anh T vào can ngăn, giằng lấy hòn đá. H tiếp tục yêu cầu về cửa hàng, nhưng Q không đồng ý, nên H dùng tay đâm nhiều phát vào vùng sườn, bụng Q. Lúc này Q xin gọi điện cho người quen là anh Hoàng Đức T ở thôn S, xã N đến để khát nợ hộ. Sau khi Q gọi điện xong, H tiếp tục yêu cầu về cửa hàng, Q vẫn không đồng ý. H nhặt nửa viên gạch ba vạnh ở ven đường tay phải cầm gạch đâm 03 phát vào vùng lưng của Q. Còn M tiếp tục dùng tay khống chế anh Q thì anh T đến nói “Toàn anh em mà”, M đáp “Anh em thì anh em chứ, tiền của em thì phải trả chứ”. H và M ép, đưa Q lên xe máy, H ngồi cầm lái, Q ngồi giữa, M ngồi sau giữ Q đưa về cửa hàng Minh Phong ở số nhà 250, đường N, thị trấn B. Về đến nơi, M mở cửa, còn H chở Q đi thẳng vào trong nhà rồi quay ra khép cửa tránh mọi người phát hiện. Ngồi tại bàn ghế phòng khách, H và M tiếp tục yêu cầu Q phải trả tiền nợ, nhưng Q vẫn xin khát nợ. Khoảng 05 phút sau thì anh T đến. Q có nhờ T đứng ra khát nợ hộ, nhưng T không nói gì, ngồi một lúc thì T đi về. H và M tiếp tục yêu cầu trả nợ, Q gọi điện cho anh trai là Đỗ Cảnh T ở TP. Lào Cai nói do đang nợ tiền nên bị giữ tại số nhà 250, đường Ngọc Uyển, thị trấn Bắc Hà và đưa máy cho M nói chuyện với T. T hỏi thì M nói “Em tên Mít, anh ơi có 03 giấy nợ gần một trăm triệu đồng cơ, anh nên thu xếp tiền, thời gian để làm việc với em”. Do anh T đang ở tỉnh Hà Giang không về kịp, sau đó Q đã gọi điện cho vợ là Ma Thị H chuẩn bị tiền mang đến cửa hàng Minh Phong trả nợ. H và M yêu cầu Q ở lại cùng ăn cơm tối, đợi khi nào người nhà đến nói chuyện, trả nợ xong thì cho Q về. Sau đó chị H không mang tiền đến trả nợ mà đã báo cho Công an huyện Bắc Hà về việc anh Q bị giữ. Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày, Công an huyện Bắc Hà tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính tại cửa hàng Minh Phong, đưa những người có liên quan về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-BH, ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Quang M phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Quang M phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn Huân từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Hà Văn H phải chấp hành hình phạt chung từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) hợp đồng vay tiền do anh Đỗ Vinh Q viết; 01 (Một) quyển sổ nhãn hiệu Notebook A6; 01 (Một) quyển sổ nhãn hiệu Notebook Busine; 14 (Mười bốn) giấy nhận tiền và 02 (Hai) hợp đồng vay tiền đều chưa ghi nội dung.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Quang M: Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do anh Đỗ Vinh Q có vay tiền của Nguyễn Quang M từ năm 2017 chưa trả hết. Nên ngày 12/5/2019 H và M đi từ xã Bản Phố về thị

trần Bắc Hà, do tình cờ đã gặp anh Đỗ Vinh Q tại nhà anh T, các bị cáo đã yêu cầu anh Q trả tiền nợ đã vay, nhưng anh Q chưa có tiền trả, nên các bị cáo đã có hành vi dùng tay nắm nhiều nhất vào vùng ngực và bụng của anh Q, dùng gạch đe dọa, khống chế và ép buộc anh Q phải ngồi lên xe mô tô để đưa anh Q từ xã Na Hối về cửa hàng Minh Phong ở số nhà 250, đường Ngọc Uyển, thị trấn Bắc Hà. Khi anh Q vào trong nhà các bị cáo đã đóng cửa lại để giữ và khống chế không cho anh Q ra khỏi nhà trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, đây là hành vi bắt giữ người trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của con người, là một trong các quyền cơ bản của con người được pháp luật bảo vệ, con người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Không ai bị bắt giữ nếu không có Quyết định của Tòa án; Quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Quang M ra trước tòa về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước, nhưng các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò cụ thể của các bị cáo như sau: Bị cáo Hà Văn H là người khởi xướng việc bắt giữ anh Q. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Quang M khi được H nói đưa Q đưa về cửa hàng để giải quyết thì M đồng ý và thực hành tích cực, nên bị cáo giữ vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực.

Đối với Hà Văn H là người khởi xướng và không có liên quan gì đến việc M cho Q vay tiền, nhưng do biết anh Q chưa trả tiền cho M, nên khi gặp Q bị cáo đã có hành vi dùng tay nắm nhiều phát vào vùng bụng và sườn của anh Q, dùng gạch đánh vào lưng, đe dọa, khống chế và ép buộc bắt anh Q về giữ tại căn nhà số 250, đường Ngọc Uyển, thị trấn Bắc Hà với mục đích để đòi tiền Q đã vay của M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, nhằm khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án chưa chấp hành xong. Do vậy, phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội sau này.

Tại bản án số: 27/2018/HSST, ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đến thời điểm bị cáo phạm tội thì bị cáo mới chấp hành được 12 tháng 22 ngày, chưa chấp hành xong thời gian thử thách. Bị cáo chưa hết thời gian thử thách mà lại phạm tội mới, không tỏ ra ăn năn hối cải, không tự rèn luyện để sửa chữa sai lầm của bản thân. Do vậy, cần áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của Bản án số: 27/2018/HSST, ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với Nguyễn Quang M là người đã cho Đỗ Vinh Q vay tiền, đến thời điểm xảy ra hành vi phạm tội thì Q vẫn đang nợ tiền đã vay của M, nên sau khi gặp Q, bị cáo đã có hành vi dùng tay nắm nhiều phát vào bụng và ngực của anh Q, đe dọa, không chế, ép buộc và cùng với Hà Văn H bắt anh Q về giữ tại căn nhà số 250, đường Ngọc Uyển, thị trấn Bắc Hà với mục đích để đòi số tiền mà anh Q đã vay của bị cáo chưa trả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, nhằm khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[4] Đối với hành vi của Hà Văn H và Nguyễn Quang M đã gây thương tích cho anh Đỗ Vinh Q, do anh Q chỉ bị thương tích phần mềm, Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định, nhưng anh Q đã từ chối giám định và không có yêu cầu gì. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với việc Nguyễn Quang M cho anh Đỗ Vinh Q vay 03 lần với tổng số tiền là 89.000.000 đồng. Anh Q đã trả nhiều lần cho M được 55.000.000 đồng và còn nợ 34.000.000 đồng. Đến ngày 17/6/2019 anh Đỗ Vinh Q đã trả hết số tiền còn nợ đã vay cho Nguyễn Quang M. Quá trình điều tra không đủ chứng cứ chứng minh việc M cho Q vay lãi nặng, nên không đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Nguyễn Quang M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Đối với anh Đỗ Chí L trú tại thôn P, xã S, huyện S là chủ căn nhà số 250, đường Ngọc Uyển, thị trấn Bắc Hà và là người đã thuê Hà Văn H trông coi cửa hàng Minh Phong. Cửa hàng Minh Phong kinh doanh cầm đồ, buôn bán nội thất và các mặt hàng khác, nhưng chưa đi vào hoạt động. Còn Nguyễn Quang M trước đây đã từng

làm thuê cho Đỗ Chí L nhưng đã xin nghỉ. Do là người quen của L và H, nên ngày 8/5/2019 M đến cửa hàng của Minh Phong ở đó chơi và giúp L trông Phong Lan. Anh L không biết được việc M đã cho anh Q vay tiền từ năm 2017 và cũng không biết được việc H và M đã có hành vi bắt giữ anh Q đưa về cửa hàng của anh ở số nhà 250, đường Ngọc Uyển, thị trấn Bắc Hà ngày 12/5/2019, sự việc trên không liên quan đến anh Đỗ Chí L. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/8/2019 các bị cáo đã thoả thuận mỗi người bồi thường cho anh Đỗ Vinh Q là 2.500.000 đồng. Tổng số tiền bồi thường là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Anh Q đã nhận được tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường, nhận bồi thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết của các bên là tự nguyện và phù hợp với qui định của pháp luật cần được chấp nhận và không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) xe mô tô HONDA Dream, biển kiểm soát 51F2 - 6562, các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình trình điều tra xác định là tài sản của anh Đỗ Chí L, anh L cho H mượn và không biết các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, số tiền 45.000.000 đồng và 6550 CNY (tiền trung) tạm giữ của Hà Văn H đây là số tiền của anh L đã gửi H để đưa cho mẹ đẻ của L, 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7plus, màu vàng, bên trong có 01 sim Viettel là của bị cáo M không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 (Một) sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Ma Thị H (vợ Q) và 01 (Một) bản photo chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Vinh Q. Quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập giải quyết.

Ngoài ra còn thu giữ: 03 (Ba) hợp đồng vay tiền do anh Đỗ Vinh Q viết, anh Q đã trả hết tiền và không có nhu cầu lấy lại; 01 (Một) quyển sổ nhãn hiệu Notebook A6; 01 (Một) quyển sổ nhãn hiệu Notebook Busine; 14 (Mười bốn) giấy nhận tiền và 02 (Hai) hợp đồng vay tiền đều chưa ghi nội dung, đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, các bị cáo không thừa nhận là tài sản của mình và không xác định được là của ai. Xét thấy không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với một nửa viên gạch ba vanh H sử dụng để đánh Q, quá trình điều tra không thu giữ được. Nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Quang M phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Hà Văn H phải chấp hành hình phạt 09 (Chín) tháng tù của bản án số: 27/2018/HSST, ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Được khấu trừ 01(Một) tháng 18 (Mười tám) ngày tạm giam (bị bắt tạm giam từ ngày 04/03/2018 đến ngày 20/4/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Hà Văn H phải chấp hành hình phạt chung là: 01(Một) năm 04 (Bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 12 tháng 5 năm 2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang M cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) hợp đồng vay tiền do anh Đỗ Vinh Q viết; 01 (Một) quyển sổ nhãn hiệu Notebook A6; 01(Một) quyển sổ nhãn hiệu Notebook Busine; 14 (Mười bốn) giấy nhận tiền và 02 (Hai) hợp đồng vay tiền đều chưa ghi nội dung.

(Các vật chứng trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà ngày 07/8/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Quang M mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CQCSĐT CA huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS CA huyện Bắc Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- THA HS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thọ